

# PHÁT TRIỂN TÀI SẢN SỐ VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH CHO VIỆT NAM

TS. Nguyễn Thị Hương Giang\*

**Tài sản số là những loại tài sản tồn tại dưới dạng kỹ thuật số và có thể chuyển nhượng hoặc sở hữu thông qua các nền tảng công nghệ thông tin. Nó có thể là nội dung số, tiền điện tử, sản phẩm công nghệ, tài sản vô hình,... Tài sản số đang ngày càng trở nên quan trọng trong nền kinh tế số hiện đại. Bài viết dưới đây đã đưa ra cái nhìn tổng quan về tài sản số, sự hình thành của tài sản số, thực trạng phát triển tài sản số ở Việt Nam có những tiềm năng và thách thức gì, từ đó đề xuất một số giải pháp về chính sách để quản lý tốt tài sản số ở nước ta thời gian tới.**

• Từ khóa: tài sản số, phát triển, chính sách, Việt Nam.

*Digital assets are assets that exist in digital form and can be transferred or owned through information technology platforms. They can be digital content, cryptocurrencies, technology products, intangible assets, etc. Digital assets are becoming increasingly important in the modern digital economy. The following article provides an overview of digital assets, the formation of digital assets, the current status of digital asset development in Vietnam, what are the potentials and challenges, and from there proposes some policy solutions to effectively manage digital assets in our country in the coming time.*

• Key words: digital assets, development, policy, Vietnam.

JEL code: O33

Ngày gửi bài: 19/6/2025

Ngày gửi phản biện: 30/6/2025

Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 02/8/2025

Ngày chấp nhận đăng: 15/8/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i296.01>

## 1. Đặt vấn đề

Sự ra đời và phát triển của tài sản số được thúc đẩy bởi nhiều yếu tố, bao gồm tiến bộ công nghệ, thay đổi động lực kinh tế, bối cảnh pháp lý. Tài sản số phát triển đang mở ra một kỷ nguyên mới trong lĩnh vực tài chính và đầu tư, có ảnh hưởng sâu rộng đến nền kinh tế toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Chính vì thế, chúng ta cần nhận diện về tài sản số để có những chính sách quản lý cho phù hợp.

## 2. Tổng quan về tài sản số

Tài sản số (digital asset), tài sản mã hóa (crypto asset) và tài sản ảo (virtual asset) là những khái

niệm có liên quan nhưng có sự khác nhau về cách thiết kế, chức năng và phạm vi.

Tài sản số hàm ý liên quan đến bất kỳ loại tài sản nào tồn tại hoàn toàn ở dạng số hoặc điện tử và không có hình thái vật lý. Theo Hiệp hội thị trường vốn quốc tế (ICMA), tài sản số là một công cụ kỹ thuật số được phát hành hoặc thể hiện thông qua việc sử dụng sổ cái phân tán hoặc công nghệ tương tự. Loại tài sản này không bao gồm các hình thái số của tiền tệ pháp định.

Tài sản mã hóa là một loại tài sản số sử dụng các kỹ thuật mã hóa để bảo mật. Nó thường được phân tán và hoạt động trên nền tảng blockchain hoặc sổ cái phân tán. Theo ICMA, tài sản mã hóa là một loại tài sản tư nhân (private) phụ thuộc chủ yếu vào kỹ thuật mã hóa và sổ cái phân tán hoặc công nghệ tương tự để hình thành giá trị; chúng còn được gọi là tiền số. Quy định về thị trường tài sản mã hóa (MiCa) của EU đề xuất định nghĩa rộng hơn, theo đó tài sản mã hóa là “hình thái số của giá trị hoặc quyền có thể được chuyển giao và lưu trữ điện tử, sử dụng công nghệ sổ cái phân tán hoặc công nghệ tương tự”. Bitcoin, Ether, Tether... là những loại tài sản này.

Tài sản ảo là một loại tài sản số, thường được kiểm soát bởi người tạo ra nó và được sử dụng, chấp nhận giữa các thành viên của một cộng đồng mạng hoặc hệ sinh thái trực tuyến cụ thể, thường không thể chuyển đổi thành tiền pháp định và độ an toàn, mức độ minh bạch thấp hơn so với tài sản số.

Theo ICMA, tài sản ảo là hình thái số của giá trị có thể được giao dịch hoặc chuyển nhượng trên môi trường số và có thể được sử dụng cho mục

\* Trường Đại học Thương mại

đích thanh toán hoặc đầu tư. Tài sản ảo không bao gồm các hình thái số của tiền tệ pháp định truyền thống, chứng khoán và các tài sản tài chính thông thường khác.

Theo Luật Công nghiệp công nghệ số của Việt Nam thì: *Tài sản số là tài sản theo quy định của Bộ luật Dân sự, được thể hiện dưới dạng dữ liệu số, được tạo lập, phát hành, lưu trữ, chuyển giao và xác thực bởi công nghệ số trên môi trường điện tử.*

Tài sản số được phân loại theo một hoặc một số tiêu chí sau:

- + Theo mục đích sử dụng;
- + Công nghệ;
- + Tiêu chí khác.

Tài sản số bao gồm:

(a) Tài sản ảo trên môi trường điện tử là một loại tài sản số có thể được dùng cho mục đích trao đổi hoặc đầu tư. Tài sản ảo không bao gồm chứng khoán, các dạng số của tiền pháp định và tài sản tài chính khác theo quy định của pháp luật về dân sự; tài chính;

(b) Tài sản mã hóa là một loại tài sản số sử dụng công nghệ mã hóa hoặc công nghệ số có chức năng tương tự để xác thực đối với tài sản trong quá trình tạo lập, phát hành, lưu trữ, chuyển giao. Tài sản mã hóa không bao gồm chứng khoán, các dạng số của tiền pháp định và tài sản tài chính khác theo quy định của pháp luật về dân sự; tài chính;

(c) Tài sản số khác. (Luật Công nghiệp công nghệ số, 2025)

### 3. Quá trình phát triển của tài sản số

Tài sản mã hóa đã và đang dẫn đến việc định hình lại bức tranh tài chính kể từ khi ra đời, bắt đầu từ việc tạo ra Bitcoin cho đến sự xuất hiện của các nền tảng tài chính phi tập trung (DeFi) khác nhau. Quá trình phát triển của tài sản mã hóa phản ánh những đổi mới về công nghệ, triết lý kinh tế và thay đổi xã hội.

Khái niệm tiền mã hóa có từ cuối thế kỷ 20 với tiền thân là DigiCash của David Chaum và B-money của Wei Dai. Đến năm 2008, Satoshi Nakamoto giới thiệu Bitcoin thông qua một bài viết mang tính đột phá có tiêu đề “Bitcoin: Hệ thống tiền mặt điện tử ngang hàng”. Sự ra mắt của Bitcoin vào năm 2009 đánh dấu sự khởi đầu của kỷ nguyên blockchain. Sử dụng hệ thống sổ cái phi tập trung được hỗ trợ bởi mã hóa, Bitcoin đã cung cấp một phương tiện trao đổi chống kiểm

duyet. Nguồn cung hạn chế với 21 triệu đơn vị và tính chất số lượng giảm dần đã giúp nó trở thành một giải pháp thay thế cho các hệ thống tiền pháp định truyền thống, đặc biệt là trong cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu.

Sự thành công của Bitcoin đã thúc đẩy cho sự phát triển của các loại tiền số thay thế khác như Litecoin (năm 2011), Ripple (năm 2012)..., mỗi loại đều nhằm mục đích giải quyết những hạn chế cụ thể của Bitcoin. Sự phát triển thực sự diễn ra vào năm 2015 với sự ra đời của Ethereum trên nền tảng blockchain. Ethereum đưa ra các hợp đồng thông minh, các cam kết tự thực hiện với các điều khoản được mã hóa trực tiếp. Sự đổi mới này đã mở ra rất nhiều ứng dụng ngoài các giao dịch đơn giản, mở đường cho các ứng dụng phi tập trung (dApps) và các tiện ích blockchain mới. Sự nổi lên của các stablecoin như Tether (USDT) và USD Coin (USDC) đã bổ sung thêm chức năng, gắn giá trị của chúng với các loại tiền tệ truyền thống nhằm giảm sự biến động, giúp chúng trở nên hấp dẫn để sử dụng trong mua bán, chuyển tiền kiều hối, thanh toán xuyên biên giới.

Năm 2017, hiện tượng chào bán tiền lần đầu (ICO) đã cho thấy cả tiềm năng và hạn chế của những sáng tạo từ blockchain. ICO cung cấp một phương thức phi tập trung cho các công ty khởi nghiệp để huy động vốn bằng cách phát hành các đơn vị tiền mã hóa (token). Giai đoạn này chứng kiến các dự án đột phá như Filecoin, huy động được hơn 250 triệu USD. Tuy nhiên, bản chất không được kiểm soát của ICO đã dẫn đến một loạt trường hợp gian lận và đổ vỡ. Những vụ lừa đảo như BitConnect đã làm xói mòn lòng tin, khiến các cơ quan quản lý trên toàn thế giới phải áp dụng các biện pháp chặt chẽ hơn.

Mô hình tài chính phi tập trung (DeFi) nổi lên từ khoảng năm 2018 và thu hút chú ý vào năm 2020 đánh dấu một giai đoạn biến đổi mạnh mẽ trong quá trình phát triển tiền mã hóa. Nền tảng DeFi đã tận dụng các hợp đồng thông minh của Ethereum để mô phỏng lại các hệ thống tài chính truyền thống. Các giao thức như Uniswap đã tạo ra cuộc cách mạng trong giao dịch với các nhà tạo lập thị trường tự động, trong khi các nền tảng như Aave và Compound cho phép thực hiện vay và cho vay phi tập trung.

Tiếp đó, các token không thể thay thế (non-fungible token, NFT) nổi lên như một ứng dụng đột phá của công nghệ blockchain. Không giống

như tiền mã hóa, mỗi token NFT đại diện cho tài sản số duy nhất. Thị trường NFT đã có được sức hút với các dự án như CryptoPunks vào năm 2017 và bùng nổ với sự ra đời của Bored Ape Yacht Club vào năm 2021. Sự bùng nổ của NFT đã chứng minh tiềm năng của blockchain trong giao dịch tác phẩm nghệ thuật, trò chơi và giải trí. Bức tranh “Everydays: The First 5000 Days” của Beeple được bán với giá 69 triệu USD tại Christie’s, đánh dấu một thời khắc lịch sử.

Trong giai đoạn từ năm 2020 đã đánh dấu một trào lưu chấp nhận rộng rãi đối với tài sản số. Các tập đoàn như Tesla và MicroStrategy đã đưa Bitcoin vào trong báo cáo tài chính, cho thấy dấu hiệu tin tưởng vào vai trò của tài sản mã hóa như một phương tiện lưu trữ giá trị. Trong khi đó, PayPal, Visa và Mastercard đã tích hợp tiền mã hóa vào nền tảng thanh toán của họ, cho phép hàng triệu người dùng truy cập vào các loại tiền số.

Các quỹ ETF Bitcoin như ProShares Bitcoin Strategy ETF ra mắt vào năm 2021 đã giúp các nhà đầu tư truyền thống tiếp cận với thị trường tiền mã hóa. Các loại tiền số của ngân hàng trung ương (CBDC), ví dụ như tiền số Nhân dân tệ của Trung Quốc, cũng đã được các nước xem xét như một tài sản thay thế khác cho tiền pháp định và tích hợp vào hệ thống tiền tệ quốc gia.

#### 4. Sự phát triển của tài sản số ở Việt Nam

##### Tiềm năng

Theo Báo cáo của Hiệp hội Blockchain Việt Nam, tài sản mã hóa là thị trường toàn cầu lớn với giao dịch mỗi ngày 200 tỷ USD và 617 triệu người dùng. Việt Nam được đánh giá là một trong những thị trường tiền điện tử phát triển nhanh nhất thế giới. Điều này cho thấy sự quan tâm và mức độ chấp nhận tài sản số của người dân Việt Nam là rất lớn.

Thị trường tài sản số Việt Nam bao gồm nhiều loại hình khác nhau như tiền điện tử, NFT (Non-Fungible Token), và các tài sản số khác. Tài sản số có tiềm năng ứng dụng trong nhiều lĩnh vực như tài chính, thương mại điện tử, giải trí, và quản lý chuỗi cung ứng.

Năm 2024, Việt Nam xếp thứ 5 thế giới về mức độ quan tâm đến tài sản số, đứng thứ 3 toàn cầu về sử dụng các nền tảng giao dịch quốc tế, hiện có 17 triệu người Việt Nam sở hữu tài sản số và tổng giá trị thị trường vượt 100 tỉ USD - con số này chiếm khoảng 1/4 GDP của Việt Nam giao dịch tài sản số không chính thức đang tạo ra một nền

kinh tế ngầm khổng lồ nhưng Việt Nam lại chưa có khung pháp lý chính thức cho tiền điện tử, tài sản số.

##### Những thách thức

*Thứ nhất: Chưa có khung pháp lý đầy đủ, rõ ràng*

Dòng vốn trên thị trường tài sản số và tiền mã hóa tại Việt Nam đang ở mức rất lớn, đòi hỏi những giải pháp quản lý chặt chẽ để kiểm soát và định hướng dòng tiền. Hiện tại, Việt Nam mới ban hành văn bản luật quản lý và điều chỉnh các hoạt động liên quan đến tài sản số. Điều này tạo ra sự mới mẻ và khó khăn cho các nhà đầu tư và doanh nghiệp, đồng thời gây áp lực cho việc quản lý và giám sát của các cơ quan chức năng. Nếu khung pháp lý chưa đầy đủ, rõ ràng, hoạt động mua bán tiền số vẫn diễn ra nhưng tiềm ẩn nguy cơ cao, khiến nhà đầu tư dễ rơi vào các mô hình lừa đảo trên những sàn giao dịch không minh bạch.

*Thứ hai: Tiềm ẩn nhiều rủi ro*

+ Tài sản số có thể trở thành mục tiêu của các cuộc tấn công mạng, gây thiệt hại lớn cho người dùng. Theo khảo sát của Hiệp hội An ninh mạng quốc gia (NCA), năm 2024 ước tính người Việt mất 18.900 tỷ đồng do lừa đảo trực tuyến. Hình thức lừa đảo phổ biến nhất là mời gọi đầu tư.

Lý giải nguyên nhân, một số chuyên gia cho biết, rủi ro lớn nhất là tâm lý muốn làm giàu nhanh mà không quan tâm đến nguy cơ. Người dân Việt Nam có xu hướng ít chịu trách nhiệm khi đầu tư. Khi xảy ra sự cố, họ thường tìm đến Nhà nước để yêu cầu can thiệp, giống như tình trạng từng xảy ra với trái phiếu doanh nghiệp. Họ cũng thường chủ quan khi gửi tiền vào ngân hàng mà không quan tâm đến mức bảo hiểm tiền gửi. Chính vì tâm lý này, họ dễ bị lôi kéo vào các mô hình đầu tư cam kết lợi nhuận cao một cách bất thường.

+ Bên cạnh đó, giá trị của tài sản số có thể biến động mạnh, gây rủi ro lớn cho các nhà đầu tư. Ngoài ra, khi nhà đầu tư đang giao dịch trên các sàn giao dịch nước ngoài không chịu sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam, trong đó, có một số sàn không có địa chỉ trụ sở cụ thể. Như vậy, trong trường hợp bị lừa đảo hoặc mất tài sản do tội phạm công nghệ cao thì nhà đầu tư có nguy cơ bị mất trắng tài sản của mình và các cơ quan chức năng của Việt Nam cũng khó có thể bảo vệ được.

+ Trong các vụ ly hôn có yêu cầu chia tài sản, tranh chấp tài sản chung đã phát sinh trường hợp

một bên tâu tán tài sản để không phải chia cho bên còn lại, bằng cách chuyển tài sản sang tiền kỹ thuật số. Nguyên nhân là do đặc tính đặc tính phi vật chất, phân tán và không chịu sự quản lý của bất kỳ cơ quan trung ương nào, bên còn lại rất khó để chứng minh có sự tồn tại của tiền kỹ thuật số để yêu cầu tòa án chia tài sản chung.

+ Khi nhà đầu tư qua đời, người thừa kế không thể dễ dàng tiếp cận và quản lý tiền kỹ thuật số do thiếu cơ chế pháp lý để xác định quyền sở hữu và chuyển giao. Điều này phụ thuộc hoàn toàn vào chính sách của các sàn mà nhà đầu tư đang giao dịch. Khi các sàn này từ chối cho người thừa kế tiếp nhận tài sản thì việc khởi kiện cũng rất khó khăn do các sàn được quản lý bởi các công ty có trụ sở ở nước ngoài hoặc thậm chí không có trụ sở.

*Thứ ba: Nguy cơ rửa tiền và tài trợ khủng bố*

Tài sản số, tài sản ảo, tài sản mã hoá có tính ẩn danh, phi tập trung, phi biên giới trong đó chứa đựng rủi ro về rửa tiền, khủng bố. Các quốc gia khi thiết lập khung pháp lý về tài sản này đều đặt ra quản lý phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố. Việc thiếu các quy định kiểm soát chặt chẽ có thể tạo điều kiện cho các hoạt động rửa tiền và tài trợ khủng bố thông qua tài sản số.

Thị trường tài sản mã hoá có nguy cơ lớn, các đối tượng khủng bố thời gian qua đã xâm nhập vào Việt Nam, tìm cách biến Việt Nam thành nơi trung chuyển tiền thông qua thị trường tiền ảo, tài sản ảo. Thiếu khung pháp lý quản lý là nguy cơ có thể bị các đối tượng lợi dụng. Từ 2018 đến nay xu hướng các nhóm khủng bố sử dụng công nghệ cao, tiền ảo, tài sản ảo để chuyển tiền gia tăng và là thách thức cho nhiều nước.

## 5. Đề xuất một số chính sách quản lý tài sản số cho Việt Nam hiện nay

Để phát triển tài sản số theo hướng có lợi cho sự phát triển thì Việt Nam cần có những hàm ý chính sách phù hợp, đó là:

### 5.1. Xây dựng khung pháp lý toàn diện

Cần sớm đưa ra hướng dẫn thực thi cho văn bản quản lý tài sản số mới ban hành và tiếp tục xây dựng một khung pháp lý rõ ràng và toàn diện để quản lý các hoạt động liên quan đến tài sản số, bao gồm các quy định về phát hành, giao dịch, lưu trữ và sử dụng tài sản số.

Có thể đưa đồng tiền số do Chính phủ phát hành đồng thời thiết lập cơ chế trao đổi với các loại tiền số trên thế giới.

### 5.2. Tăng cường năng lực quản lý và giám sát

Cần tăng cường năng lực cho các cơ quan quản lý nhà nước trong việc giám sát và điều chỉnh thị trường tài sản số, đồng thời nâng cao nhận thức về tài sản số cho các cơ quan quản lý và người dân.

Xây dựng sàn giao dịch tiền số, cơ chế quản lý để chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố.

### 5.3. Thúc đẩy ứng dụng tài sản số trong các lĩnh vực kinh tế

Khuyến khích các doanh nghiệp và tổ chức nghiên cứu và ứng dụng tài sản số trong các lĩnh vực như tài chính, thương mại điện tử, logistics và quản lý chuỗi cung ứng.

### 5.4. Tăng cường hợp tác quốc tế

Tăng cường hợp tác với các quốc gia và tổ chức quốc tế để chia sẻ kinh nghiệm và xây dựng các tiêu chuẩn chung về tài sản số.

### 5.5. Giáo dục và nâng cao nhận thức cộng đồng

Tăng cường giáo dục và nâng cao nhận thức về tài sản số cho người dân, đặc biệt là về các rủi ro và lợi ích của tài sản số.

## Kết luận

Phát triển tài sản số là một xu hướng tất yếu và mang lại nhiều cơ hội cho Việt Nam. Tuy nhiên, để tận dụng tối đa tiềm năng của tài sản số, Việt Nam cần có những hàm ý chính sách phù hợp và hiệu quả. Việc xây dựng một khung pháp lý rõ ràng và toàn diện, tăng cường năng lực quản lý và giám sát, thúc đẩy ứng dụng tài sản số trong các lĩnh vực kinh tế, tăng cường hợp tác quốc tế và nâng cao nhận thức cộng đồng là những yếu tố then chốt để đảm bảo sự phát triển bền vững của thị trường tài sản số tại Việt Nam.

## Tài liệu tham khảo:

Bộ Chính trị (2024), Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Quốc hội (2025), Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 ban hành ngày 14/6/2025

Nguyễn Thanh Hà, Hoàng Thị Phương Lan, Nguyễn Thị Hương (2025), Hoàn thiện khung pháp lý để tiền điện tử, tài sản số sớm có giá trị pháp lý tại Việt Nam, Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam ngày 10/03/2025

Tuấn Thủy (2025), Khoảng 18 triệu người Việt Nam đang sở hữu tài sản mã hóa, Tạp chí Tài chính online ngày 08/03/2025

Đặng Tài An Trang (2025), Xu thế phát triển của tài sản số, Tạp chí Tài chính online ngày 11/03/2025

Lê Thị Kim Nhung, Nguyễn Lê Đức (2024), Quản lý tiền mã hóa ở một số quốc gia – Kinh nghiệm và một số khuyến nghị chính sách đối với Việt Nam, Tạp chí Ngân hàng, <https://tapchinganhang.gov.vn/quan-li-tien-ma-hoa-o-mot-so-quoc-gia-kinh-nghiem-vu-mot-so-khuyen-ngh-i-chinh-sach-doi-vi-viet-nam-11591.html>, accessed: 05/3/2025.

Tạp chí Diễn đàn doanh nghiệp (2025), Gấp rút xây dựng khung pháp lý cho tài sản số, <https://diendan.doanhnghiep.vn/gap-rut-xay-dung-khung-phap-ly-cho-tai-san-so-10150915.html>, accessed: 05/3/2025.